

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Đặng Nguyễn Vũ	Thạch	3772050034	01/01/1995	,00	,00	,00	CT
2	Đỗ Tiến	Khoa	3772050057	14/07/1995	,00	,00	,00	CT
3	Lê Doãn	Trường	3772050061	26/09/1995	2,30	,00	,70	CT
4	Nguyễn Tấn	Phước	3772050078	24/06/1995	,00	,00	,00	CT
5	Phạm Thông	Hàng	3772050081	16/02/1995	4,30	3,70	3,90	
6	Hồ Tiến	Sỹ	3772050099	30/09/1995	5,00	4,30	4,50	
7	Huỳnh Hàn	Châu	3772050100	02/07/1994	7,30	5,50	6,00	
8	Lương Huệ	Hùng	3772050104	30/11/1994	,00	,00	,00	CT
9	Phạm Ngọc	Thương	3772050108	19/12/1995	,00	,00	,00	CT
10	Nguyễn Cao	Kỳ	3772050115	03/07/1995	4,60	2,90	3,40	
11	Trần Lâm Vĩnh	Nhựt	3772050154	19/08/1994	3,60	4,40	4,20	
12	Triệu Văn	Lanh	3772050156	02/04/1992	5,30	5,60	5,50	
13	Lê Thái	Ân	3772050175	03/08/1995	3,00	6,10	5,20	
14	Phạm Ngọc	Hiếu	3772050177	02/05/1995	,00	,00	,00	CT
15	Trần Minh	Tân	3772050187	12/06/1995	6,60	8,50	7,90	
16	Lâm Thành	Thái	3772050190	20/10/1995	,00	,00	,00	CT
17	Trần Huỳnh	Tiến	3772050196	25/10/1995	2,40	,00	,70	CT
18	Trần Nhựt	Trường	3772050201	03/06/1995	,00	,00	,00	CT
19	Võ Văn	Giàu	3772050216	20/08/1994	2,00	,00	,60	CT
20	Lê Tấn	Tâm	3772050219	16/06/1995	2,80	,00	,80	CT
21	Châu Minh	Thuận	3772050225	01/07/1995	,00	,00	,00	CT
22	Nguyễn Thanh	Nhàn	3772050226	11/11/1995	2,80	,00	,80	CT
23	Thái Quang Minh	Hiếu	3772050234	17/12/1995	,00	,00	,00	CT
24	Nguyễn Quốc	Thịnh	3772050247	08/09/1995	4,10	5,50	5,10	
25	Trần Sơn	Hậu	3772050262	15/12/1994	,80	,00	,20	CT
26	Nguyễn Anh	Duy	3772050264	12/03/1995	4,40	5,30	5,00	
27	Nguyễn Hữu	Nguyên	3772050283	28/05/1995	1,80	,00	,50	CT
28	Nguyễn Đức	Huy	3772050295	22/10/1995	4,80	4,60	4,70	
29	Nguyễn Cường	Thịnh	3772050306	12/08/1995	1,40	,00	,40	CT
30	Phạm Văn	Út	3772050331	11/09/1994	,00	,00	,00	CT
31	Lê Thái	Phát	3772050336	05/11/1995	3,70	5,80	5,20	
32	Lý Văn	Tài	3772050339	23/04/1995	3,20	4,30	4,00	
33	Trần Thanh	Hoài	3772050343	01/02/1995	2,90	,00	,90	CT
34	Doãn Công	Nghiệp	3772050364	25/11/1994	,00	,00	,00	CT
35	Trần Văn	Minh	3772051452	04/09/1994	4,40	2,40	3,00	

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)